

Số: /BC-UBND

Hạ Hòa, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tiến độ, kết quả thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 13/8/2021 của BTV Tỉnh ủy Phú Thọ về Đề án phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, hướng đến 2030

Thực hiện Văn bản số 1005-CV/HU ngày 14/3/2024 của Huyện ủy Hạ Hoà về việc báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của cấp ủy các cấp ban hành từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay. Ủy ban Nhân dân huyện Hạ Hòa báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 13/8/2021 của BTV Tỉnh ủy Phú Thọ về Đề án phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, hướng đến 2030 (viết tắt là Nghị quyết số 55), kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

Trong những năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 55, UBND huyện luôn được sự quan tâm chỉ đạo UBND tỉnh, sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai các nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, đề nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành và phục vụ người dân trong công tác thực hiện các dịch vụ công, tiếp cận các thông tin về hoạt động của Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện.

Các cấp, các ngành trong huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực, bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin từng bước được đầu tư và hiện đại hóa. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành dần được hình thành, tạo cơ sở để kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu dùng chung. Các chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của huyện thường xuyên đạt mức khá của tỉnh.

Với sự nỗ lực, quyết tâm lớn của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 55, công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được chỉ đạo và triển khai đồng bộ, hiệu quả, thực sự tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động tại tất cả các cấp, các ngành.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 55 còn những khó khăn, đó là: Một bộ phận cán bộ, công chức có nhận thức đầy đủ về lợi ích trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn,

nhưng còn xem việc tin học hóa hoạt động là công việc của cán bộ công nghệ thông tin; Việc đầu tư hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng chỉ ở mức tối ưu nhất, đủ để hoạt động do ngân sách của địa phương còn khó khăn; Chưa thực hiện được việc xử lý văn bản hoàn toàn khép kín.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Công tác học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết số 55

Ngay sau khi nhận được Nghị quyết số 55, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan truyền thông, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về nội dung của Nghị quyết số 55, đồng thời thường xuyên quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "*Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*" nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tra cứu tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử qua Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. Phát động phong trào thi đua thực hiện công tác chuyển đổi số, nhằm kịp thời động viên, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt thành tích xuất sắc có nhiều công lao đóng góp tích cực trong công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin.

Chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến bằng nhiều hình thức như: qua điện thoại, zalo, đăng lên Cổng thông tin điện tử; hướng dẫn trực tiếp khi tổ chức, cá nhân cần sự hỗ trợ.

2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 55

Hàng năm, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và hoạt động công vụ, trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 55, trọng tâm tập trung triển khai các chỉ số nền tảng số như: ban hành văn bản chỉ đạo; công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số; đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực; tham gia, tổ chức các lớp đào tạo về chuyển đổi số... Ngoài ra còn kiểm tra việc triển khai các chỉ số hoạt động như: Trang thông tin điện tử, tình hình sử dụng phần mềm quản lý văn bản VNPT Ioffice, dịch vụ công trực tuyến; tài khoản thanh toán điện tử, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số... Thông qua đợt kiểm tra nhằm đánh giá thực trạng và ghi nhận khó khăn, vướng mắc của các

địa phương trong quá trình triển khai chuyển đổi số; từ đó đề ra các giải pháp, phương án nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa của chuyển đổi số.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết

Stt	Mục tiêu Nghị quyết số 55	Kết quả đạt được			
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Ước đạt tháng 6/2024
1	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	18,9%	19,04%	28,8%	31,7%
2	80% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	32,44%	66,1%	74,6%	60%
3	90% hồ sơ công việc tại cấp huyện; 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước)	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Quốc gia	100%	100%	100%	100%
5	100% các cơ quan Nhà nước triển khai có hiệu quả hệ thống điện tử lãnh đạo quản lý, điều hành, giám sát công việc	100%	100%	100%	100%
6	Xây dựng, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh... và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, tỉnh Phú Thọ về chuyển đổi số, nhất là: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 55-

NQ/TU ngày 13/8/2021 của BTV Tỉnh uỷ Phú Thọ về Đề án phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, hướng đến 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu chính quyền và các phòng, ban, ngành, đơn vị.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Thường xuyên phối hợp và phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Huyện Hạ Hoà đã tổ chức triển khai hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình chuyển đổi số Quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số. Tập trung bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin hiện có, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của huyện. Chủ động phối hợp với các Doanh nghiệp Viễn thông bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của Hạ Hoà.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có và Tổ công nghệ số cộng đồng (180 Tổ), tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu (theo hướng cầm tay , chỉ việc) để trở thành cán bộ, công chức đủ khả năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

c) Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Trong những năm qua, huyện đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin.

- Phối hợp xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện, phân đầu tối thiểu đạt 50Mbps, bắt đầu từ các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn huyện.

- Tích cực phối hợp triển khai hạ tầng mạng di động 4G; phấn đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số sau khi tỉnh Phú Thọ có kế hoạch triển khai.

d) Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu

- Huyện đã chỉ đạo lực lượng Công an huyện, phòng Văn hoá và Thông tin chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

e) Tích cực huy động đa dạng các nguồn lực xã hội thực hiện các hoạt động, chương trình, kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

Huyện đã huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện chuyển đổi số trên cơ sở ngân sách Nhà nước, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch có liên quan; nguồn đầu tư của Doanh nghiệp, hỗ trợ của cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Đối với khu vực tư nhân, huyện đã vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư cho các dự án phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn huyện, đặc biệt là các dự án về ứng dụng dùng chung phục vụ cho hoạt động thuộc phạm vi của địa phương và đầu tư cho nguồn nhân lực, nhằm nâng cao năng lực thực hiện, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Ưu tiên, bố trí kinh phí hợp lý cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan Nhà nước chủ trì thực hiện; ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo khả năng cân đối ngân sách và nhiệm vụ phát sinh cho các hoạt động chuyển đổi số của huyện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, UBND huyện và sự

vào cuộc của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn đã đồng lòng phấn đấu thực hiện Nghị quyết số 55, đưa công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số ngày càng khởi sắc. Công tác tuyên truyền Nghị quyết, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được đẩy mạnh với nhiều nội dung, hình thức đa dạng. Các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực... cũng được quan tâm triển khai thực hiện, đạt một số kết quả khả quan. Các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Qua đó đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công và đa dạng hóa các hình thức làm việc.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Nhận thức về chuyển đổi số ở một số cơ quan, địa phương chưa thực sự rõ ràng; chưa định hình được các nội dung triển khai chuyển đổi số trong đơn vị, địa phương, lĩnh vực; người đứng đầu tại một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đến chuyển đổi số. Một số bộ phận người dân e ngại về ảnh hưởng của sóng điện từ của trạm BTS nên còn ảnh hưởng đến duy trì và phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số. Cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT/chuyển đổi số tại một số đơn vị thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến việc triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý và điều hành. Việc khai thác các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ quản lý và điều hành ở một số địa phương chưa triệt để. Tình hình ngân sách địa phương còn gặp nhiều khó khăn, do đó kinh phí dành cho chuyển đổi số chưa tương xứng với các nhiệm vụ đặt ra. Đội ngũ nhân lực về CNTT/chuyển đổi số ở cấp huyện, cấp xã và trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ còn thiếu và yếu; do đó việc triển khai các nội dung về chuyển đổi số đang gặp nhiều khó khăn. Việc ứng dụng các nền tảng số vào quản lý, sản xuất kinh doanh cũng đang hạn chế, nhất là khu vực nông thôn, tập trung chỉ ở hoạt động quảng bá sản phẩm trên Website, mạng xã hội, một số thanh toán không dùng tiền mặt.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, khó khăn trên là do nhận thức, quyết tâm chính trị về chuyển đổi số của các cấp ủy đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn. Nhiều cơ quan, đơn vị chưa mạnh dạn thay đổi phương pháp, cách làm việc truyền thống và lựa chọn hướng đi phù hợp. Mặt khác một số đơn vị triển khai đồng thời nhiều giải pháp, phần mềm ứng dụng nhưng chưa sát tình hình thực tế, dẫn đến lãng phí trong đầu tư, hiệu quả không cao; Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số chưa đáp ứng được nhu cầu; Phát triển kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ quan trọng của chuyển đổi số, tuy nhiên việc triển khai trên địa bàn còn rất lúng túng, khó khăn do cơ chế, chính sách, hướng dẫn chưa cụ thể, nền

tăng để tổ chức thực hiện và hệ thống đo lường, đánh giá khu vực kinh tế số, xã hội số chưa thực sự rõ ràng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Cần phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị. Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá của các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức. Triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, học tập, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về tính cấp thiết và sự cần thiết của chuyển đổi số. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động và giám sát chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

2. Phát triển hạ tầng số trên cơ sở kết hợp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan Nhà nước để kết nối liên thông, xuyên suốt từ cấp huyện đến cấp xã. Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình triển khai của các bộ, ngành và Chính phủ; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thuyện. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Bố trí nguồn lực tương xứng, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số.

3. Tập trung bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; cán bộ lãnh đạo, quản lý phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị phù hợp với vị trí việc làm, nhằm tăng cường lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Tích cực, chủ động tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển chính

phủ điện tử, hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (*thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp*); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,... Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số. Tăng cường phối hợp với các ngành chức năng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

Trên đây là Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 13/8/2021 của BTV Tỉnh uỷ Phú Thọ về Đề án phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, hướng đến 2030. Ủy ban Nhân dân huyện Hạ Hoà trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT Phú Thọ;
- TT HU; TT HĐND huyện;
- CT, CPCT;
- Ban Tuyên giáo Huyện uỷ;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Anh Vũ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ**

PHỤ BIỂU CÁC VĂN BẢN QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Stt	Số, ký hiệu	Ngày, tháng	Cấp ban hành	Tên văn bản chỉ đạo, triển khai	Ghi chú
1	Số 16/VHTT	06/9/2021	Phòng Văn hoá và Thông tin	Về việc tuyên truyền Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 13/8/2021 của BTV Tỉnh uỷ Phú Thọ về Đề án phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, hướng đến 2030	
2	Số 1795/UBND-VHTT	07/10/2021	UBND huyện	Về việc thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá mức độ Chính quyền điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2021	
3	Số 1923/UBND-VHTT	22/10/2021	UBND huyện	Về việc báo cáo kết quả đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp huyện năm 2021	
4	Số 608/QĐ-UBND	30/3/2022	UBND huyện	Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hạ Hòa	
5	Số 271/UBND-VHTT	18/4/2022	UBND huyện	Văn bản về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện	
6	Số 01/QĐ-BCĐ	25/5/2022	BCĐ Chuyển đổi số	Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hạ Hòa	
7	Số 02/QĐ-BCĐ	26/5/2022	BCĐ Chuyển đổi số	Quyết định Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hạ Hòa	
8	Số 1042/KH-UBND	29/6/2022	UBND huyện	Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Hạ Hoà năm 2022	
9	Số 1482/UBND-VP	13/9/2022	UBND huyện	Văn bản về việc triển khai bồi dưỡng, tập huấn Tổ công nghệ số cộng đồng	
10	Số 1786/KH-UBND	27/10/2022	UBND huyện	Kế hoạch Nâng cao hoạt động dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Hạ Hòa, giai đoạn 2022-2025	

11	Số 200/KH-UBND	15/02/2023	UBND huyện	Kế hoạch Phát triển hạ tầng số huyện Hạ Hòa đến năm 2025
12	Số 457/KH-UBND	23/3/2023	UBND huyện	Kế hoạch của UBND huyện thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện
13	Số 1408/QĐ-UBND	03/7/2023	UBND huyện	Thành lập Tổ công tác hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023;
14	Số 1083/UBND-VH	05/7/2023	UBND huyện	Về việc phối hợp triển khai mô hình Chợ 4.0 - hộ kinh doanh không dùng tiền mặt
15	Số 333/KH-UBND	05/3/2024	UBND huyện	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn huyện Hạ Hòa năm 2024
16	Số 488/KH-UBND	26/3/2024	UBND huyện	Chuyển đổi số huyện Hạ Hoà năm 2024